

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 02 - 2021
V/v “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Luân

2. Bà Trần Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 619/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Huỳnh N, sinh năm 1997. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 22, ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1991. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Chấp hành án tại trại giam Cây Cầy)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chi N trình bày: Chị và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 01 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2015 thì anh Đ bị bắt đi chấp hành án về tội mua bán trái phép chất ma túy tại trại giam Cây Cầy nên chị và anh Đ ly thân luôn đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung, cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 12-09-2015, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ, chị không yêu cầu anh

Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại văn bản làm việc ngày 20-01-2021 anh Đ đồng ý ly hôn với chị N, con chung anh đồng ý giao chị N nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung anh không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Chị N và anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó đề nghị xét xử vắng mặt chị N và anh Đ theo Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh Đ; về con chung giao chị N nuôi con, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết; nợ chung anh chị khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Huỳnh N và anh Nguyễn Minh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị N và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Chị và anh Đ chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì ly thân với nhau, nay chị N có đơn yêu cầu ly hôn anh Đ đồng ý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh Đ là có căn cứ.

[3] Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 12-9-2015, chị N đang nuôi, nay chị yêu cầu tiếp nuôi cháu Đ không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, qua làm việc anh Đ đồng ý theo yêu cầu của chị N, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị N là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại Viện viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: chị Trần Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội về án phí, lệ phí.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Huỳnh N đối với anh Nguyễn Minh Đ. Chị N được ly hôn với anh Đ.

2. Về con chung: Giao chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 12-9-2015. Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí: chị Trần Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, Nng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp 300.000 theo biên lai thu số 0012495 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu (chị N đã nộp xong).

6. Báo cho chị N, anh Đ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu: TAGD, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài

